

Bản án số:11/2022/HSST
Ngày 28/10/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN DU, TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thạch Thiên Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đào Thị Thu

Ông Nguyễn Văn Tấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Cương – thư ký TAD huyện Tiên Du

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hòa – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Du xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 12/2022/TLST-HS ngày 06/10/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2022/QĐXXST-HS ngày 13/10/2022 đối với các bị cáo:

1. Vi Văn L, sinh năm 1991.

HKTT: Xóm K, xã M, huyện H, tỉnh L.

Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 8/12

Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông Vi Văn T, sinh năm 1958 – Làm ruộng.

Con bà Vi Thị V, sinh năm 1962 – Đã chết.

Gia đình bị cáo có 05 Ah em ruột. Bị cáo là con thứ 5.

Có vợ: Phùng Thị H, sinh năm 1991 – Công nhân

Con: Có 01 con, sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/6/2022 đến nay. Hiện đAg bị tạm giam tại Trại tạm giam Công A tỉnh Bắc Ninh – Có mặt tại phiên tòa.

2. Nông Đức M, sinh năm 2000.

HKTT: Xóm V, xã Đ, huyện Tr, tỉnh C.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12

Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Nông Văn D, sinh năm 1970 – Làm ruộng.

Con bà Hoàng Thị V, sinh năm 1969 – Cán bộ.

Gia đình bị cáo có 02 chị em ruột. Bị cáo là con út.

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/6/2022 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công An tỉnh Bắc Ninh – Có mặt tại phiên tòa.

3. Nông Đức A, sinh năm 2001.

HKTT: Xóm V, xã Đ, huyện Tr, tỉnh C.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12

Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Nông Văn T, sinh năm 1968 – Cán bộ.

Con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1968 – Làm ruộng.

Gia đình bị cáo có 02 anh em ruột. Bị cáo là con út.

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/6/2022 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công An tỉnh Bắc Ninh – Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: 1. Anh Vi Văn Tr, sinh năm 2000. Vắng mặt

NĐKHKT: thôn Y, xã Y1, huyện C, tỉnh L.

2. Chị Lò Thị Ng, sinh năm 2000. Vắng mặt.

NĐKHKT: Thôn Đ, xã C, huyện M, tỉnh S.

3. Ah Bồn Nhật Th, sinh ngày 12/01/2004. Có mặt.

NĐKHKT: Thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà G.

4. Ah Hoàng Văn S, sinh năm 2001. Có mặt.

NĐKHKT: Làng G, xã T, huyện B, tỉnh L..

5. Ah Nguyễn Thọ T, sinh ngày 18/10/2004. Vắng mặt.

NĐKHKT: Bản Ó, xã T, huyện T, tỉnh N.

Người bào chữa cho bị cáo Nông Đức M và bị cáo Nông Đức A.

Ông Hoàng Nhật H – Trợ giúp viên pháp lý (Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bắc Ninh). Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Hoàng Thị V – sinh năm 1969. Vắng mặt.

NĐKHKT: Xóm V, xã Đ, huyện T, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vi Văn L là bạn bè xã hội với Nông Đức M và Nông Đức A. L, M và A1 thuê trọ tại xã Đại Đồng, huyện Tiên Du và đều là đối tượng thường xuyên sử dụng ma túy. L là đối tượng không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên đã rủ M và A đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền làm nguồn sống chính. Từ tháng 1/2022 đến tháng 5/2022, L cùng M và A đã thực hiện 05 vụ trộm cắp tại địa bàn huyện Tiên Du và thành phố Bắc Ninh, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 28/01/2022, Vi Văn L cầm theo 01 bộ vạm phá khóa bằng kim loại hình chữ T rồi điều khiển xe mô tô kiểu dáng Honda Dream, màu nâu (L không nhớ BKS) chở Nông Đức M đi tìm xem ai để tài sản sơ hở thì trộm cắp. Khi đến khu trọ của gia đình anh Ngô Bá D, sinh năm 1991 ở khu đất mới thôn Dương Húc, L và M phát hiện thấy trong sân khu trọ có dựng nhiều xe mô tô. Qua sát xung quanh không có người trông coi, L dừng xe cách cổng khu trọ khoảng 30 mét và bảo M đứng canh giới. L đi bộ vào trong sân khu trọ, dùng vạm phá khóa tra vào ổ khóa điện của xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen – trắng, BKS: 12D1 – 154.03 của anh Vi Văn Tr, sinh năm 2000 có HKTT tại thôn Yên Sơn, xã Yên Thạch, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn rồi dùng hai tay vặn phá mở được khóa điện của xe. Sau đó, L đi bộ ra chỗ M đứng bảo M vào dắt chiếc xe mà L vừa phá khóa ra ngoài đường. M đi bộ vào khu trọ dắt lùi chiếc xe mô tô của anh Trưởng ra đường rồi nổ máy điều khiển xe bỏ chạy, L điều khiển xe mô tô theo sau về phòng trọ của M. L sử dụng chiếc xe mô tô trộm cắp được của anh Tr làm phương tiện đi lại, khoảng hơn một tháng sau thì đem bán cho một người đàn ông không quen biết ở khu vực phường Tam Sơn, TP. Từ Sơn được 2.500.000 đồng. Số tiền có được L chia cho M 1.000.000 đồng, L và M đã chi tiêu cá nhân hết. Đến nay, chiếc xe mô tô trên chưa thu hồi được.

Sau khi phát hiện chiếc xe mô tô của mình bị trộm cắp, anh Vi Văn Trưởng đã kiểm tra camera an ninh tại khu trọ và chụp lại hình ảnh thời điểm đối tượng trộm cắp xe mô tô vào điện thoại di động của mình. Đến ngày 02/7/2022 anh Tr đã đến Công An huyện Tiên Du trình báo, đồng thời cung cấp cho cơ quan điều tra hình ảnh chụp đối tượng trộm cắp xe của anh xác định Vi Thế L chính là đối tượng đã trộm cắp xe của anh.

Ngày 27/5/2022, cơ quan điều tra đã tiến hành dẫn giải L và M chỉ vị trí trộm cắp chiếc xe mô tô BKS: 12D1 – 154.03 phù hợp với lời khai của anh Tr, phù hợp với hình ảnh camera An ninh mà anh Tr cung cấp.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 78 ngày 08/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tiên Du kết luận: *01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen – trắng, BKS: 12D1 – 154.03 có giá trị còn lại là: 9.000.000 đồng.*

Về trách nhiệm dân sự: Anh Vi Văn Tr yêu cầu L và M bồi thường cho anh giá trị chiếc xe theo kết luận định giá là 9.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 10 giờ ngày 08/5/2022, L cầm theo bộ vạm phá khóa, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ - đen, BKS: 11B1 – 440.92 chở Nông Đức M đến công viên Nguyễn Văn Cừ thuộc phường Đại Phúc, TP. Bắc Ninh. Tại đây, L phát hiện ở khu vực gần cây bán nước tự động có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu trắng - đen - bạc, BKS: 26B2 – 825.74 của chị Lò Thị Ng, sinh năm 2000 có HKTT: thôn Đoàn Kết, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La đang dựng chân chống phụ, xe không khóa cổ, không khóa càng. Qua sát xung quanh không có người trông coi, L đỗ xe ở phía ngoài đường bảo M đứng canh giới, L đi bộ đến vị trí xe, dùng vạm phá khóa phá mở ổ khóa điện của xe, rồi lên xe nổ máy đi về khu trọ. Trên đường đi, L đã tháo biển kiểm soát chiếc xe trộm cắp ném đi, đến nay L không nhớ vị trí ném nên không thu hồi được. Sau đó, L đã sử dụng chiếc xe mô tô đã trộm cắp được của chị Nguyễn làm phương tiện đi lại.

Sau khi bị trộm cắp chiếc xe trên, ngày 19/7/2022, chị Lò Thị Ng đã gửi đơn trình báo đến cơ quan Công An huyện Tiên Du.

Ngày 04/8/2022, cơ quan điều tra đã tiến hành trích xuất và dẫn giải L và M chỉ vị trí trộm cắp chiếc xe mô tô BKS: 26B2 – 825.74 phù hợp với lời khai của bị hại.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 78 ngày 08/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tiên Du kết luận: *01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu trắng - đen - bạc, BKS: 26B2 – 825.74, SM: JK03E0071600, SK: RLHJK0308NY003005 có giá trị còn lại là: 44.000.000 đồng.*

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Ngày 16/6/2022, Vi Văn L đã tự nguyện giao nộp: 01 xe mô tô Honda Vision màu trắng – đen – bạc, ko gắn BKS, SM: JK03E0071600, SK: RLHJK0308NY003005 là xe mà L và M đã trộm cắp của chị Nguyễn. (BL 356)

Ngày 18/8/2022, cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô này cho chị Lò Thị Ng. Đến nay, chị Ng không có yêu cầu đề nghị gì về trách nhiệm dân sự.

Vụ thứ ba: Cũng với hành vi tương tự như trên, khoảng 12 giờ ngày 17/5/2022, L điều khiển xe mô tô BKS: 11B1 – 440.92 chở A đi đến khu trọ của gia đình ông Ngô Văn D, sinh năm 1966, ở khu Lãm Làng, phường Vân Dương, TP. Bắc Ninh trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen, BKS: 12S1 – 178.16 của anh Hoàng Văn S, sinh năm 2001, HKTT: Làng Gà 1, xã Trấn Yên, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Sau đó, A và L đem chiếc xe đã trộm cắp được của anh S thay nhau sử dụng làm phương tiện đi lại. Quá trình sử dụng xe trộm cắp của anh S, L đã tháo biển kiểm soát của xe ném đi, đến nay không nhớ vị trí, không thu hồi được, sau đó L nhặt được 01 biển kiểm soát: 99G1 – 421.99 ở lề đường và lắp vào chiếc này để tránh bị phát hiện.

Sau khi bị trộm cắp chiếc xe trên, ngày 25/6/2022, anh Hoàng Văn S đã gửi đơn trình báo đến cơ quan Công An huyện Tiên Du.

Ngày 04/8/2022, cơ quan điều tra đã tiến hành trích xuất và dẫn giải L và A chỉ vị trí trộm cắp chiếc xe mô tô BKS: 12S1 – 178.16 phù hợp với lời khai của bị hại.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 78 ngày 08/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tiên Du kết luận: *01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen, BKS: 12S1 – 178.16, SM: E32VE231560, SK: 3740LY066760 có giá trị còn lại là: 18.000.000 đồng.*

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Ngày 15/6/2022, Nông Đức A đã tự nguyện giao nộp: 01 chiếc xe mô tô Yamaha Sirius màu đen, SM: E32VE231560, SK: 3740LY066760, gắn BKS: 99G1 – 421.99 là xe mà L và A đã trộm cắp của anh S.

Ngày 18/8/2022, cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô này cho anh Hoàng Văn S. Đến nay, anh S không có yêu cầu đề nghị gì về trách nhiệm dân sự.

Vụ thứ tư: Khoảng 19 giờ ngày 26/5/2022, L điều khiển xe mô tô BKS: 99G1 – 421.99 chở A đi đến khu trọ của gia đình ông Phạm Huy T, sinh năm 1959 ở thôn Đại Thượng, xã Đại Đồng, huyện Tiên Du trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu xAh – đen – bạc, BKS: 23B1 – 719.16 của anh Bồn Nhật Th, sinh ngày 12/01/ 2004 có HKTT tại thôn Độc Lập, xã Đường Âm, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang. Sau đó, L điều khiển xe mô tô vừa trộm cắp, A điều khiển xe mô tô BKS: 99G1 – 421.99 đi đến KCN Vân Trung thuộc huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Tại đây, L đã bán chiếc xe mô tô vừa trộm cắp cho một người đàn ông

không quen biết được 6.000.000 đồng rồi chia cho A 1.000.000đ, số tiền còn lại L chi tiêu cá nhân hết. Đến nay, chiếc xe mô tô trên chưa thu hồi được.

Sau khi phát hiện chiếc xe mô tô của mình bị trộm cắp, anh Bồn Nhật Th đã kiểm tra camera An ninh tại khu trọ và đã trích xuất video thời điểm đối tượng trộm cắp xe mô tô của mình ra 01 đĩa DVD. Đến ngày 14/6/2022, anh Th đã đến Công An huyện Tiên Du trình báo, đồng thời cung cấp cho cơ quan điều tra đĩa DVD trích xuất hình ảnh đối tượng trộm cắp xe của anh xác định Vi Thế L chính là đối tượng đã trộm cắp xe của Ah.

Ngày 16/6/2022, cơ quA điều tra đã tiến hành trích xuất và dẫn giải L và A chỉ vị trí trộm cắp chiếc xe mô tô BKS: 23B1 – 719.16 phù hợp với lời khai của bị hại.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 58 ngày 28/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tiên Du kết luận: *01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu xAh – đen – bạc, BKS: 23B1 – 719.16 có giá trị còn lại là 17.000.000 đồng.*

Về trách nhiệm dân sự: Đến nay chiếc xe mô tô BKS: 23B1 – 719.16 của anh Bồn Nhật Th bị L và A trộm cắp không thu hồi được, anh yêu cầu L và A bồi thường cho anh giá trị chiếc xe theo kết luận định giá là 17.000.000 đồng.

Vụ thứ năm: Khoảng 13 giờ ngày 27/5/2022, L điều khiển xe mô tô BKS: 99G1 – 421.99 chở M đi đến khu trọ của gia đình chị Nguyễn Thanh Kh, sinh năm 1976 ở thôn Đồng Xép, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu xanh – đen – bạc, BKS: 37N1 – 378.23 của anh Nguyễn Thọ Tr, sinh ngày 18/10/2004 có HKTT tại Bản Ôn, xã Tiên Kỳ, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An. Sau đó, L điều khiển xe mô tô vừa trộm cắp và M điều khiển xe mô tô BKS: 99G1 – 421.99 đi đến KCN Vân Trung thuộc huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Tại đây, L đã đem chiếc xe vừa trộm cắp bán cho một người đàn ông không quen biết được 6.000.000 đồng, L chia cho M 1.000.000 đồng, số tiền có được cả hai đã chi tiêu cá nhân hết. Đến nay, chiếc xe chưa thu hồi được.

Ngày 14/6/2022, anh Nguyễn Thọ Tr đã đến cơ quan Công An huyện Tiên Du trình báo. Quá trình khám nghiệm hiện trường ngày 15/6/2022, cơ quan điều tra đã tiến hành trích xuất hình ảnh camera tại khu trọ của gia đình chị Kh xác định được đối tượng đã thực hiện hành vi phạm tội là Vi Văn L và Nông Đức M.

Ngày 27/5/2022, cơ quan điều tra đã tiến hành trích xuất và dẫn giải L và M chỉ vị trí trộm cắp chiếc xe mô tô BKS: 37N1 – 378.23 phù hợp với lời khai của bị hại.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 58 ngày 28/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tiên Du kết luận: *01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu xanh – đen – bạc, BKS: 37N1 – 378.23 có giá trị còn lại là 18.000.000 đồng.*

Về trách nhiệm dân sự: Đến nay chiếc xe mô tô BKS: 37N1 – 378.23 của anh Nguyễn Thọ Tr bị L và M trộm cắp không thu hồi được, anh yêu cầu L và M bồi thường cho anh giá trị chiếc xe theo kết luận định giá là 18.000.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo Vi Văn L, Nông Đức M và Nông Văn A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Bị hại là anh Vi Văn Tr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, lời khai có trong hồ sơ thể hiện, anh là chủ sở hữu chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius sơn màu đen – trắng có BKS 12 D1 – 154.03 bị các đối tượng L và M trộm cắp ngày 28/01/2022, đến thời điểm này anh chưa nhận được xe, anh yêu cầu các bị cáo phải liên đới bồi thường trị giá chiếc xe là 9.000.000 đ.

Bị hại chị Lò Thị Ng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, lời khai có trong hồ sơ thể hiện, chị là chủ sở hữu chiếc xe Honda Vision sơn màu trắng - đen - bạc có BKS 26 B2 – 825.74 bị các đối tượng L và M trộm cắp ngày 08/5/2022, đến thời điểm này chị đã nhận được xe kể trên. Về trách nhiệm dân sự chị không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường cho chị khoản nào nữa.

Bị hại anh Ngô Văn S là chủ sở hữu chiếc xe Yamaha Sirius sơn màu đen BKS 12 S1 – 178.16 bị các đối tượng L và A trộm cắp ngày 17/5/2022, đến thời điểm này anh đã nhận được xe, anh không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường cho anh khoản nào nữa.

Bị hại anh Bồn Nhật Th là chủ sở hữu chiếc xe Honda Wave Apha màu xanh - đen – bạc BKS 23 B1 – 719.16 bị các đối tượng L và A trộm cắp ngày 26/5/2022, đến thời điểm này anh chưa nhận lại được xe, anh yêu cầu các bị cáo phải liên đới bồi thường giá trị chiếc xe là 17.000.000 đồng.

Bị hại Nguyễn Thọ Tr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, lời khai có trong hồ sơ thể hiện, anh là chủ sở hữu chiếc xe Honda Wave Alpha màu xAh – đen – bạc BKS 37N1 – 378.234 bị các đối tượng L và M trộm cắp ngày 27/5/2022, đến thời điểm này anh chưa nhận lại được xe, anh yêu cầu các bị cáo phải liên đới bồi thường giá trị chiếc xe là 18.000.000 đồng.

Về trách nhiệm hình sự: Tất cả các bị hại đề nghị Tòa án xét xử theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Hoàng Thị V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, lời khai có trong hồ sơ thể hiện, bà là mẹ đẻ của bị cáo Nông Đức M, bà là chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe mô tô Yamaha Sirius màu đỏ BKS 11B1 – 440.92, bà có cho M mượn xe để đi làm, việc M sử dụng chiếc xe kể trên cùng đồng phạm L đi trộm cắp tài sản thì bà không được biết. Bà đề nghị Hội đồng xét xử cho bà nhận lại chiếc xe kể trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo theo Cáo trạng số 131/CT- VKSTD ngày 06/10/2022. Trong phần luận tội đã phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm, vai trò cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1/Tuyên bố bị cáo Vi Văn L, Nông Đức M và bị cáo Nông Đức A phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2/Hình phạt và điều luật áp dụng

Đối với bị cáo Vi Văn L: Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo L từ 40 tháng đến 48 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/6/2022.

Đối với bị cáo Nông Đức M: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo M từ 36 tháng đến 42 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/6/2022.

Đối với bị cáo Nông Đức A: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo A từ 20 tháng đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/6/2022.

Miễn hình phạt bổ sung "phạt tiền" đối với các bị cáo.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các điều 48 BLHS; điều 584; 585 và điều 589 BLDS: Buộc các bị cáo Vi Văn L và Nông Đức M phải liên đới bồi thường cho Vi Văn Tr 9.000.000 đ (mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh Tr 4.500.000 đ). Buộc các bị cáo Vi Văn L và Nông Đức M phải liên đới bồi thường cho Ah Nguyễn Thọ Tr 18.000.000 đ (mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh Tr 9.000.000 đ). Buộc các bị cáo Vi Văn L và Nông Đức A phải liên đới bồi thường cho anh Bôn Nhật Th 17.000.000 đ (mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh Th 8.500.000 đ).

4/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng các điều 47 BLHS; điều 106 BLTTHS: Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO Reno 5, màu xanh – đen kèm simcard thu được của M đã quy sử dụng, 01 chiếc ĐTDĐ Realme 2 Pro màu đen kèm Simcard thu được của A và 01 chiếc ĐTDĐ Realme màu xanh kèm

Simcard thu được của L.Trả lại bà Hoàng Thị Viện 01 chiếc xe mô tô Yamaha Sirius màu đỏ có BKS 11B1 – 440.92.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc vạm phá khóa bằng kim loại, phần tay công hình chữ T thu được của các bị cáo và 01 chiếc BKS số 99G1 – 440.92.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Nông Đức M và bị cáo Nông Đức A thừa nhận việc truy tố đối với các bị cáo về tội “trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Tuy nhiên, người bào chữa đề nghị HĐXX xem xét các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống trong vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, nhân thức pháp luật có phần hạn chế, vai trò trong vụ án là thứ yếu, đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải. Do vậy, người bào chữa đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 điều 51 BLHS đối với bị cáo M và bị cáo A và xét xử đối với bị cáo M từ 30 tháng đến 36 tháng tù, xét xử bị cáo A từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự đề bị cáo M được bồi thường cho anh Tr 2.000.000 đồng và bồi thường cho an Tr 3.000.000 đồng. Bị cáo A bồi thường cho anh Th 3.000.000 đồng vì vai trò tham gia là thứ yếu.

Đối đáp lại quan điểm của người bào chữa, đại diện VKS giữ nguyên quan điểm của mình và đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo sau khi nghe luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du thừa nhận có tội, không trAh luận mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trAh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vi Văn L không có nghề nghiệp, không có thu nhập, đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bán lấy tiền làm nguồn sống chính để chi tiêu sinh hoạt. Trong khoảng thời giA từ tháng 01/2022 đến tháng 05/2022, L đã 05 lần thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô trên địa bàn huyện Tiên Du và địa bàn thành phố Bắc Ninh với tổng trị giá tài sản là: **106.000.000 đồng**. Trong 05 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có 03 lần L trộm cắp cùng với Nông Đức M với tổng trị giá tài sản là: **71.000.000 đồng**, 02 lần L trộm cắp cùng với Nông Đức A với tổng trị giá tài sản là: **35.000.000 đồng**. Cụ thể:

+ **Vụ thứ nhất:** Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 28/01/2022, tại khu trọ của gia đình anh Ngô Bá D, sinh năm 1991 ở khu đất mới thôn Dương Húc, xã Đại Đồng, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, Vi Văn L và Nông Đức M đã trộm cắp 01 chiếc xe mô

tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen – trắng, BKS: 12D1 – 154.03 của Ah Vi Văn Tr có trị giá là: 9.000.000 đồng.

+ **Vụ thứ hai:** Khoảng 10 giờ ngày 08/5/2022, tại công viên Nguyễn Văn Cừ thuộc phường Đại Phúc, TP. Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, L và M đã trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu trắng - đen - bạc, BKS: 26B2 – 825.74 của chị Lò Thị Ng có trị giá là: 44.000.000 đồng.

+ **Vụ thứ ba:** Khoảng 12 giờ ngày 17/5/2022, tại khu trọ của gia đình ông Ngô Văn D ở khu Lãm Làng, phường Vân Dương, TP. Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, L và A đã trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen, BKS: 12S1 – 178.16 của anh Hoàng Văn S có trị giá là 18.000.000 đồng.

+ **Vụ thứ tư:** Khoảng 19 giờ ngày 26/5/2022, tại khu trọ của gia đình ông Phạm Huy T ở thôn Đại Thượng, xã Đại Đồng, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, L và A đã trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu xanh – đen – bạc, BKS: 23B1 – 719.16 của anh Bồn Nhật Th có trị giá là 17.000.000 đồng.

+ **Vụ thứ năm:** Khoảng 13 giờ ngày 27/5/2022, tại khu trọ của gia đình chị Nguyễn Thanh Kh ở thôn Đồng Xép, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, L và M đã trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu xanh – đen – bạc, BKS: 37N1 – 378.23 của anh Nguyễn Thọ Tr có trị giá là 18.000.000 đồng.

Trong vụ án này, bị cáo L là đối tượng không nghề nghiệp, trong thời gian ngắn đã 05 lần trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Tiên Du, lần phạm tội nào cũng đủ yếu tố cấu thành tội “trộm cắp tài sản” và bán tài sản trộm cắp được lấy tiền phục vụ cuộc sống, làm nguồn sống chính với số tài sản trộm cắp được tổng trị giá là 106.000.000 đồng. Bản thân các bị cáo còn lại cũng là đối tượng không nghề nghiệp, nhưng số lần đi trộm cắp tài sản của M là 03 lần với số tài sản trộm cắp được tổng trị giá là 71.000.000 đồng, số lần đi trộm cắp tài sản của A là 02 lần với số tài sản trộm cắp được tổng trị giá là 35.000.000 đồng. Do vậy, bị cáo L bị VKSND huyện Tiên Du truy tố theo điểm b, c khoản 2 điều 173 BLHS là đúng quy định của pháp luật. , bị cáo M bị VKSND huyện Tiên Du truy tố theo điểm c khoản 2 điều 173 BLHS là đúng quy định của pháp luật. , bị cáo A bị VKSND huyện Tiên Du truy tố theo khoản 1 điều 173 BLHS là đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo M và bị cáo A đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 điều 51 BLHS đối với bị cáo M và bị cáo A, xét đề nghị đó không có căn cứ nên không được chấp nhận.

Xét về vai trò của các bị cáo trong vụ án thì thấy: Trong vụ án này, bị cáo L có vai trò chính, bản thân bị cáo L là người khởi xướng và rủ các bị cáo M và bị cáo A đi trộm cắp tài sản, L là đối tượng chuẩn bị công cụ để đi trộm cắp. Quá trình đi trộm cắp, L là đối tượng trực tiếp vào trộm cắp tài sản còn M và A chỉ làm nhiệm vụ canh giới và cùng tẩu thoát sau khi đã trộm cắp được tài sản nên L có vai trò chính và cao nhất, vai trò của M và A là đồng phạm giúp sức.

Trong vụ án này, các bị cáo không có sự phân công bàn bạc cụ thể, khi bị cáo L khởi xướng và rủ rê thì bị cáo M và bị cáo A đồng ý ngay và cùng đi trộm cắp tài sản nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Quá trình cùng đi trộm cắp tài sản thì một đối tượng vào trộm cắp, đối tượng còn lại canh giới, sau khi trộm cắp được tài sản thì mAg đi tiêu thụ rồi chia nhau tiền để tiêu sài cá nhân.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của cá nhân công dân được pháp luật bảo vệ. Trong thời gian ngắn các bị cáo liên tiếp thực hiện các hành vi phạm tội trên địa bàn huyện Tiên Du, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do vậy cần một hình phạt tương xứng với hành vi các bị cáo đã phạm mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân của các bị cáo thì thấy. Mặc dù các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, nhưng đều là đối tượng không nghề nghiệp, sống lang thang và thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy và dùng tài sản trộm cắp mAg đi tiêu thụ để lấy tiền làm nguồn sống chính. Do vậy, cần phải có hình phạt nghiêm khắc với các bị cáo mới có tác dụng cải tạo và giáo dục đối với bị cáo.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo L trong thời gian ngắn đã 05 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo M trong thời giA ngắn đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo A trong thời gian ngắn đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, các lần trộm cắp đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử nhận thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo Vi Văn L, Nông Đức M và Nông Đức A ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với yêu cầu đòi bồi thường của các bị hại là anh Vi Văn Tr và anh Nguyễn Thọ Tr yêu cầu các bị cáo L và bị cáo M phải liên đới bồi thường theo giá trị định giá tài sản. Xét thấy tài sản trộm cắp chưa thu hồi được, các bị hại yêu cầu bồi thường theo giá trị định giá nên cần buộc các bị cáo L và bị cáo M phải liên đới bồi thường theo yêu cầu của anh Tr và anh Tr là phù hợp pháp luật. Đối với yêu cầu đòi bồi thường của bị hại là anh Bồn Nhật Th yêu cầu các bị cáo L và bị cáo A phải liên đới bồi thường theo giá trị định giá tài sản. Xét thấy tài sản trộm cắp chưa thu hồi được, bị hại yêu cầu bồi thường theo giá trị định giá nên cần buộc các bị cáo L và bị cáo A phải liên đới bồi thường theo yêu cầu của anh Th là phù hợp pháp luật. Riêng đối với tài sản của chị Lò Thị Ng và của anh Hoàng Văn S đã được thu hồi và trả lại chị Ng và anh S đầy đủ, bản thân chị Ng và anh S không có yêu cầu gì nên không đề cập xem xét giải quyết là phù hợp pháp luật.

Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 chiếc ĐTDD nhãn hiệu OPPO Reno 5, màu xanh – đen kèm simcard thu được của M đã qua sử dụng, 01 chiếc ĐTDD Realme 2 Pro màu đen kèm Simcard thu được của A và 01 chiếc ĐTDD Realme màu xanh kèm Simcard thu được của L là công cụ phương tiện các bị cáo sử dụng để liên lạc với nhau đi trộm cắp tài sản. Xét còn giá trị và giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước là phù hợp pháp luật

Đối với 01 chiếc xe mô tô Yamaha Sirius màu đỏ có BKS 11B1 – 440.92 đây là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của bà V, bản thân bà Viện cho M mượn xe để đi làm, bà không biết việc M sử dụng xe đi trộm cắp tài sản nên cần trả lại bà là phù hợp pháp luật.

Đối với 01 chiếc vạm phá khóa bằng kim loại, phần tay công hình chữ T thu được của các bị cáo và 01 chiếc BKS số 99G1 – 440.92 là công cụ các đối tượng sử dụng vào việc trộm cắp tài sản và là chiếc BKS giả không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp pháp luật.

Liên quan trong vụ án: Đối với những người đàn ông đã mua tài sản trộm cắp của L, do L, A và M không biết tên, tuổi, địa chỉ của những người này nên cơ quan điều tra đã tiếp tục điều tra xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau. Đối với bà Hoàng Thị V đã cho M mượn chiếc xe mô tô BKS: 11B1 – 440.92, bà V không biết M sử dụng xe đi trộm cắp tài sản nên không xem xét xử lý bà là phù hợp.

Về án phí: Các bị cáo phạm tội phải chịu án phí theo quy định pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Vi Văn L, Nông Đức M và bị cáo Nông Đức A phạm tội “Trộm cắp tài sản”

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Vi Văn L 54 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/6/2022. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nông Đức M 42 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/6/2022. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nông Đức A 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/6/2022.

Áp dụng Điều 329 BLTTHS: Tạm giam các bị cáo Vi Văn L, Nông Đức M và Nông Đức A mỗi bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các điều 48 BLHS; điều 584; điều 585; điều 589 BLDS: Buộc các bị cáo Vi Văn L và Nông Đức M phải liên đới bồi thường cho Vi Văn Tr 9.000.000 đ (mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh Tr 4.500.000 đ). Buộc các bị cáo Vi Văn L và Nông Đức M phải liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Thọ Tr 18.000.000 đ (mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh Tr 9.000.000 đ). Buộc các bị cáo Vi Văn L và Nông Đức A phải liên đới bồi thường cho anh Bồn Nhật Th 17.000.000 đ (mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh Th 8.500.000 đ).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án làm đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên thi hành án chưa thi hành xong thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 cho đến khi thi hành xong

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng các điều 47 BLHS; điều 106 BLTTHS Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 chiếc ĐTDD nhãn hiệu OPPO Reno 5, màu xanh – đen kèm simcard thu được của M đã quy sử dụng, 01 chiếc ĐTDD Realme 2 Pro màu đen kèm Simcard thu được của A và 01 chiếc ĐTDD Realme màu xanh kèm Simcard thu được của L. Trả lại bà Hoàng Thị Viện 01 chiếc xe mô tô Yamaha Sirius màu đỏ có BKS 11B1 – 440.92.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc vạm phá khóa bằng kim loại, phần tay công hình chữ T thu được của các bị cáo và 01 chiếc BKS 99G1 – 440.92

5. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Vi Văn L phải chịu 1.100.000 đ án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo Nông Đức M phải chịu 675.000 đ án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo Nông Đức A phải chịu 425.000 đ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng các điều 331, điều 333 BLTTHS: Các bị cáo, các bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt án.

Trường hợp bản án có hiệu lực được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÀO THỊ THU

NGUYỄN VĂN TẤN

THẠCH THIÊN HÀ